Tuần 25 Thứ tư, ngày … tháng 4 năm 2020.

Tiết 50 **Tập đọc**

 **Cửa sông**

Là cửa nhưng không then khóa

Cũng không khép lại bao giờ

 Mênh mông một vùng sóng nước

Mở ra bao nỗi đợi chờ .

Nơi nhũng dòng sông cần mẫn

Gửi lại phù sa bãi bồi

Để nước ngọt ùa ra biển

Sau cuộc hành trình xa xôi.

Nơi biển tìm về với đất

Bằng con sóng nhớ bạc đầu

Chất muối hòa trong vị ngọt

Thành vùng nước lợ nông sâu.

Nơi cá đối vào đẻ trứng

Nơi tôm rảo đến búng càng

Cần câu uốn cong lưỡi sóng

Thuyền ai lấp lóa đêm trăng.

Nơi con tàu chào mặt đất

Còi ngân lên khúc giã từ

Cửa sông tiễn người ra biển

Mây trắng lành như phong thư.

Dù giáp mặt cùng biển rộng

Cửa sông chẳng dứt cội nguồn

Lá xanh mỗi lần trôi xuống

 Bỗng…nhớ một vùng núi non…

 Quang Huy

Phần chú thích:

-**Cửa sông**: nơi sông chảy ra biển, hồ hoặc một dòng sông khác.

-**Bãi bồi**:khoảng đất bồi ven sông, ven biển.

-**Nước ngọt**: nước không bị nhiễm mặn.

-**Sóng bạc đầu**: sóng lớn ngọn sóng có bọt tung trắng xóa.

-**Nước lợ**: nước pha trộn giữa nước ngọt và nước mặn thường có ở vùng cửa sông giáp biển.

-**Tôm rảo**: một loại tôm sống ở vùng nước lợ, thân nhỏ và dài

**LUYỆN TẬP**

HS đọc bài đọc ở trên và trả lời câu hỏi:

**1/Trong khổ thơ đầu, tác giả dùng những từ ngữ nào để nói về nơi sông chảy ra biển? Cách giới thiệu ấy có gì hay?**

**………………………………………………………………………………………….**

**…………………………………………………………………………………………..**

**………………………………………………………………………………...................**

**2/Theo bài thơ, cửa sông là địa điểm đặc biệt như thế nào?**

**………………………………………………………………………………………….**

**…………………………………………………………………………………………..**

**………………………………………………………………………………...................**

**3/Phép nhân hóa ở khổ thơ cuối giúp tác giả nói lên điều gì về “tấm lòng” của cửa sông đối với cội nguồn?**

**………………………………………………………………………………………….**

**…………………………………………………………………………………………..**

**………………………………………………………………………………...................**

**4/HS tự học thuộc lòng bài thơ ở nhà.**